

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 6705 /BGDDĐT-KHCNTT

V/v tổ chức vòng chung khảo, Lễ Tổng kết và trao Giải thưởng KH&CN dành cho sinh viên trong CSGDDH năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục đại học (*Danh sách kèm theo*)

Căn cứ Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học; Thực hiện Kế hoạch số 372/KH-BGDĐT ngày 11/3/2026 của Bộ GDĐT về việc tổ chức Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học năm 2026 (sau đây gọi là Giải thưởng năm 2026), Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tổ chức các Hội đồng đánh giá, xét giải vòng chung khảo và Lễ Tổng kết, trao Giải thưởng năm 2026 như sau:

1. Công bố danh sách các đề tài được lựa chọn vào vòng chung khảo Giải thưởng năm 2026, gồm 131 đề tài của các CSGDDH, danh sách kèm theo (*Phụ lục 02*).

2. Tổ chức họp các Hội đồng đánh giá và xét giải vòng chung khảo

- Thời gian: Từ 07h30 đến 17h00 ngày 04 tháng 11 năm 2026 (thứ Tư).

- Địa điểm: Hội trường G3, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 Giải Phóng, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

- Thành phần: Sinh viên/nhóm sinh viên có đề tài vào vòng chung khảo Giải thưởng năm 2026

3. Tổ chức Lễ Tổng kết và trao Giải thưởng

- Thời gian: Từ 07h30 đến 11h30 ngày 07 tháng 11 năm 2026 (thứ Bảy).

- Địa điểm: Hội trường G3, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 Giải Phóng, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

- Thành phần:

+ Khách mời: Lãnh đạo Bộ GDĐT; Lãnh đạo Bộ KHCN, đại diện Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Thành viên Ban chỉ đạo Giải thưởng; Lãnh đạo Trường ĐH Xây dựng Hà Nội; đại diện nhà tài trợ; đại diện một số đơn vị thuộc cơ quan Bộ.

+ CSGDDH có đề tài vào vòng chung khảo: Đại diện Lãnh đạo CSGDDH, Lãnh đạo Phòng/Ban KH&CN thuộc các CSGDDH; Người hướng dẫn sinh viên/nhóm sinh viên có đề tài vào vòng chung khảo; Sinh viên/nhóm sinh viên có đề tài vào vòng chung khảo.

- Chương trình chi tiết (*Phụ lục 03*).

4. Tổ chức thực hiện

a) Các cơ sở giáo dục đại học có đề tài được chọn vào vòng chung khảo:

- Thông báo và tạo điều kiện cho sinh viên hoặc đại diện nhóm sinh viên chuẩn bị trình bày báo cáo tại phiên họp hội đồng vòng chung khảo.

- Gửi Công văn cử đại biểu tham dự Lễ Tổng kết và trao Giải thưởng, báo cáo tóm tắt của sinh viên/nhóm sinh viên có đề tài vào vòng chung khảo, ảnh 4 x 6 của sinh viên/nhóm sinh viên đồng thời về 02 địa chỉ email ntdiu@moet.gov.vn, gtsvnckh2026@huce.edu.vn, thời hạn: **trước ngày 20/10/2026**.

Kinh phí ăn ở, đi lại của sinh viên hoặc nhóm sinh viên tham dự vòng chung khảo, đại biểu dự Lễ tổng kết và trao Giải thưởng do cơ sở giáo dục đại học thanh toán theo quy định hiện hành.

b) Sinh viên/nhóm sinh viên có đề tài được chọn vào vòng chung khảo:

- Viết giới thiệu tóm tắt đề tài để phục vụ in kỷ yếu, không quá 02 trang A4, cỡ chữ: 13; Font chữ: Times new roman (*Phụ lục 04*).

- Chuẩn bị poster để giới thiệu kết quả nghiên cứu, kích thước 80cm x 120cm, khổ A0 đứng, cỡ chữ: 20, font chữ: Times new roman.

- Sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu (thời lượng trình bày không quá 15 phút); nhóm sinh viên trả lời câu hỏi tại phiên họp hội đồng.

- Sinh viên chịu trách nhiệm chính tập trung lúc 15h ngày 6/11/2026 tại Hội trường tầng 2 nhà G3, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội để tập dượt cho Lễ tổng kết và trao Giải thưởng.

c) Trường Đại học Xây dựng Hà Nội:

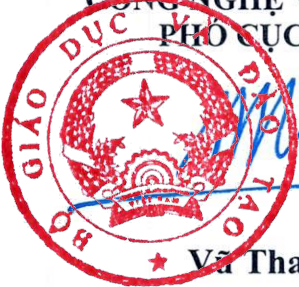
Chuẩn bị công tác tổ chức vòng chung khảo, Lễ tổng kết và trao Giải thưởng năm 2026 theo Kế hoạch tổ chức Giải thưởng số 372/KH-BGDĐT ngày 11/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo cho các cơ sở giáo dục đại học được biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin đề nghị liên hệ: TS. Nguyễn Thị Dị, Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo, SĐT: 0975684794; PGS.TS Nguyễn Việt Phương, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, SĐT: 0913310404.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Phạm Quang Hưng (để b/c);
- Q.Cục trưởng (để b/c);
- Bộ KHCN (để p/h);
- TW Đoàn TNCS HCM (để p/h);
- Quỹ Vifotec (để p/h);
- Trường ĐH Xây dựng HN (để t/h);
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- BCĐ Giải thưởng;
- Lưu: VT, KHCNTT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ THÔNG TIN
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Vũ Thanh Bình

**DANH SÁCH CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÓ ĐỀ TÀI VÀO VÒNG CHUNG KHẢO
XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG KH&CN DÀNH CHO SINH VIÊN
TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM 2026**

(kèm theo Công văn số ~~6705~~ **6705**/BGDDT-KHCNTT ngày ~~30~~ **30** tháng **9** năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Đại học Kinh tế Quốc dân
3	Đại học Phenikaa
4	Đại học Thái Nguyên
5	Học viện An ninh nhân dân
6	Học viện Cảnh sát nhân dân
7	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
8	Học viện Ngân hàng
9	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
10	Học viện Quân y
11	Học viện Tài chính
12	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam
13	Khoa Kỹ thuật và công nghệ, Đại học Huế
14	Trường Đại học Vinh
15	Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
16	Đại học Cần Thơ
17	Trường Đại học Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
18	Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh
19	Đại học Công nghiệp Hà Nội
20	Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh
21	Trường Đại học Đồng Tháp
22	Trường Đại học Giao thông vận tải
23	Trường Đại học Hà Nội
24	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
25	Trường Đại học Hòa Bình
26	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
27	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
28	Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
29	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM
30	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
31	Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
32	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh
33	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
34	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
35	Trường Đại học Luật Hà Nội
36	Trường Đại học Luật, Đại học Huế



STT	Tên cơ sở giáo dục đại học
37	Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh
38	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
39	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng
40	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế
41	Trường Đại học Ngoại thương
42	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
43	Trường Đại học Nha Trang
44	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh
45	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
46	Trường Đại học Quảng Bình
47	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
48	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
49	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
50	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
51	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
52	Trường Đại học Tài chính - Marketing
53	Trường Đại học Thương mại
54	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
55	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
56	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội
57	Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng

(Danh sách gồm 57 đơn vị)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH ĐỀ TÀI VÀO CHUNG KHẢO
GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DÀNH CHO SINH VIÊN
TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM 2026
(kèm theo Công văn số 6405/BGDĐT-KHCNTT ngày 30 tháng 9 năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Mã số đề tài	Tên đề tài	Sinh viên/nhóm sinh viên thực hiện	Giảng viên hướng dẫn	Đơn vị
I					
Lĩnh vực Khoa học tự nhiên					
1	1-103	ViR3QA - Xây dựng Bộ chuẩn đánh giá thống nhất, tái lập được cho Truy hồi Thông tin và Hỏi đáp tiếng Việt đa lĩnh vực, trải từ suy luận đa mức độ đến trả lời đáng tin	Nguyễn Song Thiên Long	PGS.TS Quản Thành Thơ	Trường ĐH Bách khoa, ĐHQG TpHCM
2	22-101	Nghiên cứu phương pháp giải bài toán bao hàm thức đơn điệu và ứng dụng trong học máy, khôi phục tín hiệu	Hoàng Thị Kim Hoa Phạm Thu Trang	ThS. Nguyễn Văn Dũng	Trường ĐH Giao thông vận tải
3	125-105	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của loài Riềng lúa (<i>Alpinia graminifolia</i>) và Nghệ sen (<i>Curcuma petiolata</i>) ở Việt Nam	Đặng Sử Uyên Phạm Châu Anh Lê Trạc Năm Duy Nguyễn Thị Thanh Huyền Phan Thị Hoài Nam	PGS.TS Lê Đức Giang	Trường Đại học Vinh
4	136-105	Nghiên cứu tổng hợp điện cực tấm nano β -Ni(OH) ₂ gắn CeOx trên nền bột Nickel ứng dụng để sản xuất hydro tiết kiệm năng lượng thông qua phản ứng oxy hóa glucose trên anode	Nguyễn Đình Trường	TS. Phan Thị Hằng Nga	Trường Y Dược - ĐH Đà Nẵng
5	279-102	Mô hình học sâu cảnh báo sớm bạo lực trong môi trường học đường	Ngô Quang Khánh Dương Thị Thu Diễm Nguyễn Xuân Phát Phùng Ngọc Nhân Hoàng Chân Như	TS. Nguyễn Việt Hưng	Trường ĐH Sư phạm TpHCM
6	384-104	Tính chất quang-từ của Silicene	Võ Thị Anh Thư Đào Trọng Tiến Nguyễn Thành Tâm	GS.TS Huỳnh Vĩnh Phúc	Trường ĐH Đồng Tháp
7	395-103	Tăng cường khả năng suy luận của mô hình ngôn ngữ lớn trong hỗ trợ sức khỏe tâm lý dựa trên Agentic CBT Prompting	Phan Mạnh Cường Dương Trịnh Hoài An Cao Chí Hải Nguyễn Doãn Hiếu	PGS.TS Nguyễn Minh Tiến	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
8	437-104	The influence of an intense laser field on the thermo-opto-electric effects of an electron gas in a quasi-two-dimensional semiconductor quantum well	Lê Nguyễn Đình Khôi Bùi Đức Bách	TS. Nguyễn Chính Cương ThS. Trần Anh Tuấn	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội

9	466-103	Phát triển các phương pháp thống kê để đánh giá độ tin cậy của máy học sau thích ứng miền	Nguyễn Thắng Lợi Trần Tuấn Kiệt; Dương Tấn Lộc	TS.Võ Nguyễn Lê Duy	Trường ĐH Công nghệ thông tin, ĐHQG TPHCM
10	467-102	P4P: Cơ chế phòng vệ chống tấn công đầu độc dựa trên Vector dò đường cho hệ thống phát hiện xâm nhập học liên kết trong mạng IoT dưới điều kiện dữ liệu không đồng nhất	Thái Tuấn Khang Trần Hữu Đức	TS. Phan Thế Duy TS. Phạm Văn Hậu	Trường ĐH Công nghệ thông tin, ĐHQG TPHCM
11	470-105	Nghiên cứu chế tạo xúc tác nickel cố định trên nanocellulose từ tính có khả năng tái sử dụng và ứng dụng trong phản ứng tổng hợp không dung môi các dẫn xuất dihydropyrimidin-2(1H)-thione	Trương Nguyễn Quang Huy	TS. Nguyễn Trường Hải	Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG TPHCM
12	475-107	Nghiên cứu đa dạng thành phần loài thằn lằn thuộc giống Scincella (Squamata: Scincidae) ở khu vực phía Bắc đến tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Nguyễn Hoàng Minh Anh	PGS.TS Phạm Văn Anh	Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG HN
13	613-103	Tích hợp mô phỏng động lực học và AI để dự đoán động lực học phân tử của polymer	Nguyễn Thị Thảo Duyên	TS. Phan Đức Anh	Đại học Phenikaa
14	615-103	AutoMind: Automated Insight Discovery via Multi-agent Navigation	Nguyễn Ngọc Hào	ThS. Nguyễn Văn Sơn	Đại học Phenikaa
15	626-103	Khung mô hình sinh thống nhất cho bài toán phục hồi đa suy giảm (Unified Generative Framework for Multi-Degradation Image Restoration)	Kha Minh Bảo Nguyễn Bình An Nguyễn Hữu Kiên Nguyễn Mỹ Duyên Tạ Việt Hùng	TS. Đặng Tuấn Linh	Đại học Bách khoa Hà Nội
16	631-103	Phát Triển Thuật Toán Học Few-Shot Đánh Giá Đa Chiều Và Học Thích Nghi Miền Kết Hợp Tự Giám Sát Ứng Dụng Trong Chẩn Đoán Lỗi Vòng Bì Máy Điện	Nguyễn Duy Thái Nguyễn Văn Quốc Việt	PGS.TS. Phạm Văn Trường, PGS.TS. Trần Thị Thảo	Đại học Bách khoa Hà Nội
17	676-101	Tính ổn định vi phân của bài toán tối ưu minimax	Dương Thị Thuý Huyền	TS. Dương Thị Việt An	Đại học Thái Nguyên
18	680-108	Ứng dụng công nghệ chỉnh sửa gene CRISPR/Cas9 trong định hướng nghiên cứu chức năng gene OsCAF1B liên quan đến khả năng chịu hạn ở cây lúa	Nguyễn Thị Hiền	TS. Nguyễn Vũ Bảo	Đại học Thái Nguyên
II Lĩnh vực Khoa học kỹ thuật và công nghệ					
1	5-201	Chẩn đoán sự xuất hiện và vị trí suy giảm độ cứng trong dầm thép sử dụng các đặc trưng dao động	Vũ Khánh Hoàng Trần Tuấn Đạt Hồ Quang Thiện	PGS.TS Hồ Đức Duy	Trường ĐH Bách khoa, ĐHQG TpHCM

2	6-210	Nghiên cứu tổng hợp hạt nano TiO ₂ /Ag trên cellulose vi khuẩn: phát hiện dựa trên SERS và phân hủy quang xúc tác Malachite Green (MG) trong nước nuôi trồng thủy sản.	Đào Duy Thành Phú Quân Nguyễn Thị Thanh Huyền Phạm Võ Yến Nhi	PGS.TS Nguyễn Đình Quân	Trường ĐH Bách khoa, ĐHQG TpHCM
3	48-203	Thiết kế và xây dựng mô hình hệ thống phân loại và xếp hàng sản phẩm sử dụng cánh tay robot 4 bậc tự do	Lê Hoài Nam Nguyễn Văn Rôn Lê Văn Hưng Trương Minh Tuấn Nguyễn Hoàng Phương	ThS. Huỳnh Thị Thủy Linh	Khoa Kỹ thuật và công nghệ, ĐH Huế
4	53-207	Nghiên cứu chế tạo Bê tông xanh (bê tông Geopolymer) sử dụng cát biển và vật liệu bổ sung nanosilica tro trấu	Võ Quang Huy Tống Phước Hiếu Châu Nhật Huy Trần Hoài Nam	ThS. Đào Văn Phú TS. Phạm Việt Hùng	Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế
5	146-209	Nghiên cứu sản xuất và ứng dụng phân co-compost biochar nhằm giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao năng suất và cải tạo đất trồng	Đặng Thị Thủy Linh Lê Minh Chiến Trương Thị Bích Thọ Lê Nguyễn Danh Nhân Nguyễn Hoàng Duy	TS. Trà Văn Tung PGS.TS. Nguyễn Thành Nho	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
6	186-208	Tối ưu hóa hàm lượng tinh bột kháng từ hạt đậu đen nảy mầm bằng phương pháp siêu âm và nghiên cứu bổ sung vào sản phẩm bánh mì sandwich giàu RS, GABA	Đỗ Thị Hồng Nhung Phạm Thị Hải Vân	TS. Trần Thị Ngọc Mai	Trường ĐH Công nghệ TpHCM
7	199-206	Nghiên cứu sản xuất viên uống hydrogel 3 lớp từ các nguồn nguyên liệu tự nhiên, có khả năng bảo vệ thuốc và lợi khuẩn, sau đó giải phóng chính xác trong từng vùng của ống tiêu hóa	Trần Quốc Anh Võ Lê Khánh Vy	TS. Phan Vũ Hoàng Giang TS. Phạm Minh Tân	Trường ĐH Tôn Đức Thắng
8	203-206	Nghiên cứu tận dụng phụ phẩm nông - ngư nghiệp chế tạo màng bọc thực phẩm để phân hủy sinh học, kháng khuẩn và chống tia UV	Huỳnh Thị Hoàng Quyên Vũ Thanh Tùng Huỳnh Bảo Khang	TS. Trương Thị Bê Ta TS. Nguyễn Trí	Trường ĐH Tôn Đức Thắng
9	208-203	Ứng dụng học máy trong tối ưu anten cho hệ thống RF-DC	Đỗ Nguyễn Minh Quân Phí Thị Thúy Đặng Quang Hưng Mai Trung Hiếu Phan Hữu Phúc	PGS.TS Dương Thị Thanh Tú	Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông
10	210-203	Tối ưu quỹ đạo bay của UAV trong mạng phi mặt đất	Trịnh Hoàng Hào Nguyễn Thạc Anh Đỗ Huy Tiến	TS. Nguyễn Văn Thắng	Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông
11	253-201	Nghiên cứu chỉ tiêu kỹ thuật của bê tông nhựa rỗng được sản xuất từ cốt liệu tái chế	Mai Nam Khánh Vi Anh Tú Nguyễn Đăng Triều	TS. Thái Hồng Nam	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội
12	254-201	Nghiên cứu ứng xử cơ học của đầm tiết diện chữ T được gia cường kháng cắt bằng bê tông cường độ siêu cao	Lương Hiền Huy Nguyễn Hồng Lộc	PGS.TS Nguyễn Ngọc Tân	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội

13	255-209	Xác định hàm lượng vi nhựa và kiểm tra độ sạch của một số mẫu nước cấp khu vực nông thôn.	Vũ Thị Thanh Huyền Lê Thị Thanh An	TS. Phạm Văn Tới	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội
14	258-207	Chế tạo nano ZnO và Ag@ZnO định hướng ứng dụng trong men sử vệ sinh	Đặng Bảo Ngọc Đỗ Kiên Minh Nguyễn Phú Trọng Nguyễn Việt Anh Nguyễn Phương Linh	TS. Lê Mạnh Cường TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội
15	259-207	Nghiên cứu tổng hợp aluminum phosphate từ xỉ thải nhà máy sản xuất nhôm và ứng dụng làm tác nhân chậm cháy cho vật liệu polymer composite	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Duy Minh Nguyễn Thị Ánh Nguyễn Năng Việt Nguyễn Văn Thanh Bình	TS. Đỗ Thị Thanh Hà ThS. Lê Hà Nhật	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội
16	276-207	Ảnh hưởng của nhiệt độ đến quá trình chế tạo titan xốp bằng phương pháp thiêu kết xung điện plasma ứng dụng cho môi trường	Đàm Thị Thanh Tâm	ThS. Phạm Văn Hào	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2
17	330-205	Nghiên cứu chế tạo thiết bị gia công thông minh đa nhiệm tích hợp công nghệ in 3D FDM và phay CNC	Vũ Huy Hoàng Trần Hữu Thành Bùi Công Nam Nguyễn Xuân Hiếu	TS. Vũ Thị Thu Trang ThS. Nguyễn Hoàng Việt	Trường ĐH Hàng Hải Việt Nam
18	334-209	Nghiên cứu ứng dụng thuật toán AI vào kiểm kê khí thải - áp dụng cho cảng biển	Đoàn Lê Nam Khánh Nguyễn Thị Hằng Lê Công Doanh	PGS.TS Phan Văn Hung	Trường ĐH Hàng Hải Việt Nam
19	579-207	Phát triển vật liệu gốm áp điện không chì nền perovskite với hiệu suất lưu trữ năng lượng cao sử dụng phụ gia biến tính pha thủy tinh từ rác thải pin mặt trời	Nguyễn Ngọc Thiện Thạch Nguyễn Phúc Khương Trần Thị Phương Nghi Lê Phong Phú Nguyễn Chí Bảo	PGS.TS Nguyễn Học Thắng ThS. Trương Bách Chiến	Trường ĐH Công Thương TPHCM
20	630-205	ADRC with Equal-Time-and-Magnitude Strategy for High-Accuracy Liquid Handling in Biglide Parallel Robots	Lê Đức Toàn	PGS.TS Đào Quý Thịnh	Đại học Bách khoa Hà Nội
III Lĩnh vực Khoa học Y, Dược					
1	439-501	Nghiên cứu xây dựng quy trình chế tạo que thử sắc ký miễn dịch phát hiện nhanh, đồng thời Aflatoxin B1, Patulin, Ochratoxin A	Đặng Tuấn Minh Phạm Thanh Tuấn Nguyễn Văn Phong Võ Văn Tiến Thành Huỳnh Xuân Phú	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang	Học viện Quân y
2	444-504	Chế tạo vật liệu chuyển đổi quang nhiệt từ tre carbon hoá kết hợp Nano bạc ứng dụng trong hệ thu hồi nước ngọt sử dụng năng lượng mặt trời.	Nguyễn Thành Thọ Phan Thế Nam Nguyễn Hữu Đức Phan Trường Phú Quý Lương Đức Mạnh	TS Nguyễn Minh Hoàng	Học viện Quân y
3	472-503	Dual-targeting anti-gout efficacy of Dischidia major (Vahl) Merr.: Suppression of xanthine oxidase and the NLRP3 inflammasome	Nguyễn Đức Hiền Trần Khang Thịnh	PGS.TS. Đặng Hoàng Phú CN. Nguyễn Quốc Trung	Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG TPHCM

4	544-504	Nghiên cứu khả năng gây kích ứng da và tác dụng chống viêm giảm đau của chế phẩm HG-C trên thực nghiệm dùng trong điều trị viêm da cơ địa	Lò Thị Ánh Hồng Nguyễn Thu Giang Nguyễn Thị Hồng Phạm Quốc Khánh Nguyễn Thị Thanh Hiền	PGS.TS Hoàng Minh Chung	Trường ĐH Hòa Bình
5	617-504	So sánh độ chính xác của các mô hình ngôn ngữ trí tuệ nhân tạo trong trả lời các câu hỏi trắc nghiệm nha khoa	Nguyễn Huy Công	TS. Nguyễn Việt Anh	Đại học Phenikaa
6	618-502	Ảnh hưởng của keo dán, kiểu trùng hợp và phương pháp chế tác lên độ bền dán của mắc cài cá nhân với chụp zirconia nguyên khối	Hà Thị Bích Ngọc Phạm Ngô Thế Minh Trần Minh Ngọc	TS. Nguyễn Việt Anh	Đại học Phenikaa
7	637-505	Synthesis of Full Color Circularly Polarized Luminescent 4,7-Diaryl-5,6-Spinol-Benzothiadiazole and Potential Application in Bioimaging	Võ Minh Châu Hoàng Lê Duy Bách	TS. Đặng Thanh Tùng	Đại học Bách khoa Hà Nội
8	681-502	Giá trị chỉ số MCV, MCH trong sàng lọc người mang gen bệnh tan máu bẩm sinh ở phụ nữ mang thai người dân tộc thiểu số tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Lê Hoàng Xuân Mai Nguyễn Thị Hà Phương	PGS.TS Bùi Thị Thu Hương	Đại học Thái Nguyên
9	720-505	Xác định và đánh giá đa epitope đặc hiệu khối u: quy trình tích hợp và cơ sở dữ liệu cho miễn dịch trị liệu ung thư cá thể hóa	Nguyễn Hoàng Vi Anh Nguyễn Duy Khang Lê Hoàng Bảo Châu Lê Quốc Việt Huỳnh Gia Phúc	TS. Nguyễn Thị Trúc Ly	Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG TP.HCM
10	721-502	Giải mã mối liên hệ kiểu gen - kiểu hình trong mụn trứng cá: nhận diện các biến thể di truyền chi phối viêm và sẹo, hướng tới y học cá thể hóa	Nguyễn Duy Khang Nguyễn Thái Học Lê Quốc Hưng Trần Giao My Phạm Thế Nhân	TS. Bùi Chí Bảo	Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG TP.HCM
IV Lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp					
1	129-602	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành (KAP) về phúc lợi động vật của người nuôi thú cưng tại tỉnh Nghệ An	Bùi Hải Phong Nguyễn Đức Đạt Phạm Văn Tô Như Ý Đỗ Lê Tuyết Minh	TS. Trần Xuân Minh ThS. Nguyễn Thị Hương Giang	Trường Đại học Vinh
2	480-603	Nhận diện và đánh giá nguy cơ rắn độc phục vụ quản lý an toàn và bảo vệ sức khỏe cộng đồng tại tỉnh Hà Tĩnh.	Đào Thị Diệu Quỳnh	PGS.TS Phạm Văn Anh	Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG HN
3	502-605	Nghiên cứu tạo màng chỉ thị pH dựa trên nền tinh bột hạt Mít/PVA kết hợp với dịch chiết vỏ Khoai Lang tím ứng dụng trong bảo quản thực phẩm	Trần Trúc Huy Trương Lê Quyên Nhi Trương Đình Phi Long Chiêm Ngọc Quế Trâm	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trường ĐH Nông Lâm TpHCM
4	571-602	Xây dựng mô hình học máy để nhận diện một số bất thường trên hình ảnh X-quang xoang ngực của chó	Vũ Văn Phong Lê Phương Anh	TS. Nguyễn Vũ Sơn	Học viện Nông nghiệp Việt Nam

5	586-605	Nghiên cứu quy trình tách lignin từ xơ dừa (Cocos nucifera L.) bằng dung môi eutectic sâu (DES) ứng dụng trong gác kháng khuẩn	Trương Đạt Khang Tăng Hoà Nam Đỗ Ái Phương Ngọc Nguyễn Thành Nhân	ThS. Đoàn Thị Minh Phương ThS. Võ Phạm Phương Trang	Trường ĐH Công Thương TPHCM
6	639-605	Phân Lập Các Chủng Bacillus Từ Hệ Sinh Thái Cà Phê Và Ứng Dụng Trong Lên Men Quả Cà Phê Tươi Robusta	Hà Trung Dũng Nguyễn Đình Hiếu	PGS.TS. Phan Thanh Tâm, TS. Nguyễn Thanh Hoà	Đại học Bách khoa Hà Nội
7	711-604	Khảo sát một số gen độc tố ở các chủng Vibrio spp. phân lập từ hậu ấu trùng tôm thẻ chân trắng	Đinh Thị Thu Hương Kiều Phương Ngọc Anh	ThS. Lê Thành Cường	Trường ĐH Nha Trang
V Lĩnh vực Khoa học xã hội					
1	12-301	Ảnh hưởng của trải nghiệm tuổi thơ bất lợi đến sự gắn bó trong mối quan hệ xã hội của sinh viên đại học tại thành phố Hà Nội	Hà Ngọc Linh Đỗ Quyết Chiến	TS. Phạm Ngọc Linh	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam
2	15-305	Pháp luật về quấy rối tình dục tại nơi làm việc và thực tiễn thực hiện tại thành phố Hà Nội	Trịnh Châu Anh Vũ Thu Hiền Trần Minh Nguyệt	ThS. Nguyễn Thị Mùi	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam
3	16-302	Ứng dụng công nghệ số trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dựa trên nguồn lực di sản văn hoá vật thể của sinh viên tại Hà Nội	Ninh Thị Thuý Đỗ Quỳnh Anh Triệu Thị Thu Hà	TS. Nguyễn Duy Hiệp	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam
4	51-305	Nghiên cứu đề xuất giải pháp bảo hộ nhãn hiệu tập thể sản phẩm kẹo cau tại thành phố Huế	Phan Nguyễn Hồng Phúc Trần Thị Việt An Phạm Như Tài Nguyễn Hữu Hải Long	TS. Đỗ Thị Diễm	Trường ĐH Luật, ĐH Huế
5	54-303	Việc sử dụng AI chatbots để tự rèn luyện kỹ năng viết tiếng Anh: Thực trạng và nhận thức của sinh viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Đỗ Hoàng Mai Linh Nguyễn Thị Thúy Ngân Nguyễn Lê Minh Thy Nguyễn Lê Tâm Lan	ThS. Cao Thị Xuân Liên	Trường ĐH Ngoại Ngữ, ĐH Huế
6	94-302	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh đối với hàng hoá nhập khẩu từ thị trường EU của người dân trên địa bàn Hà Nội	Phùng Yến Chi Hà Anh Thư	TS. Lê Hoàng Quỳnh	Trường ĐH Thương Mại
7	96-302	Cấu trúc lan truyền rủi ro giữa thị trường hàng hóa quốc tế và thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh bất ổn địa chính trị và thương mại toàn cầu	Trần Thúy Hiền Hoàng Ánh Tuyết Phạm Hồng Mai Bùi Thị Ngọc Hà Phạm Thị Phương Thảo	TS. Đặng Thị Lan Phương	Trường ĐH Thương Mại
8	97-302	Ảnh hưởng của yếu tố văn hóa và công nghệ trong thương mại điện tử xuyên biên giới đến hành vi mua sắm của sinh viên Việt Nam	Hà Ngọc Ly Trịnh Hoàng Dung Phạm Thu Huyền Vũ Ngọc Minh Lê Nguyễn Thảo Nguyên	PGS, TS. Nguyễn Trần Hưng	Trường ĐH Thương Mại

9	107-302	Can country go green by green innovation? Evidence from eu-15 and emerging asia on CO ₂ emission intensity with policy implications for Viet Nam	Dương Nguyễn Kim Ngân Phạm Vũ Phước Thịnh Nguyễn Hoàng Phúc Huỳnh Vĩnh Hà Đặng Gia Hân	ThS. Bùi Thị Lệ Thủy	ĐH Kinh tế TpHCM
10	111-302	From innovation resistance to responsible consumption: Sustainability signals shaping trust and preference in luxury metaverse marketing	Trần Hoàng Khánh Ngọc Nguyễn Thị Mai Khanh	TS. Dương Ngọc Hồng	ĐH Kinh tế TpHCM
11	114-302	Turning persuasion into participation: How gen z tourists respond to carbon-surcharge communication	Nguyễn Tú Anh Lê Huỳnh Hạ Cơ Lê Mai Thảo Nguyên Võ Thị Phương Ngọc Nguyễn Lê Phương Quỳnh	ThS. Lê Hữu Nghĩa	ĐH Kinh tế TpHCM
12	115-302	Shopping malls as therapeutic spaces: Exploring the mental health value of mall entertainment through the lens of sdg 3 and retail therapy	Mai Thị Lệ Bùi Nguyễn Đỗ Quyên Trần Lê Tú Nhi	TS. Nguyễn Kim Thảo	ĐH Kinh tế TpHCM
13	118-302	Psychological drivers of employee-ai collaboration and career sustainability: the role of trust, threat, and protean orientation	Hoàng Ngọc Hùng Nguyễn Hoài An Luu Gia Bảo Đào Xuân Quang Trần Thảo Nguyên	TS. Dương Ngọc Hồng	ĐH Kinh tế TpHCM
14	233-302	Năng lực cạnh tranh, niềm tin vào năng lực khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp bền vững của sinh viên đại học: vai trò điều tiết của sự nhạy bén.	Võ Thị Mai Trinh Đoàn Như Ngọc	ThS. Lâm Quốc Bảo	Trường ĐH Mở TpHCM
15	236-302	Người Ảnh Hưởng Ảo Được Tạo Bởi AI: Ảnh Hưởng Của Nhân Cách Hóa Và Sự Tương Tác Của Người Ảnh Hưởng Ảo Đến Ý Định Mua Hàng	Nguyễn Thị Hoài Thom Ngô Thị Kim Phượng	ThS. Nguyễn Thúy Lan Anh	Trường ĐH Mở TpHCM
16	239-302	Trải nghiệm tương tác với chatbot AI trong mua sắm trực tuyến: Phân tích vai trò của đặc tính chatbot, thái độ và nhận thức về nhân hóa	Hà Kim Yến Nguyễn Huỳnh Thụy Vy Nguyễn Huy Phúc	TS. Phạm Minh	Trường ĐH Mở TpHCM
17	251-307	Nghiên cứu sự chuyển đổi không gian xung quanh và định hướng tổ chức hoạt động dịch vụ theo mô hình TOD tại các điểm ga đường sắt đô thị Hà Nội nhằm giảm phát thải Carbon	Bùi Khánh Huyền Dương Mai Hương Phan Mỹ Trinh	TS. Lê Minh Khuê	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội
18	282-301	Mối liên hệ giữa chủ nghĩa hoàn hảo và kiệt sức làm cha mẹ ở người trưởng thành trẻ tuổi	Trương Nguyễn Ngọc Hân Nguyễn Khánh Linh Trần Thị Thuỷ	PGS.TS Đỗ Tất Thiên	Trường ĐH Sư phạm TpHCM

19	283-303	Vận dụng mô hình tư duy phân biện của Paul-Elder để hướng dẫn học sinh lớp 8 rèn luyện kỹ năng trình bày ý kiến trong bài văn nghị luận xã hội	Nguyễn Thuý Mai Thảo Châu Nguyễn Ái My Nguyễn Thùy Dung	TS. Lê Thị Ngọc Chi	Trường ĐH Sư phạm TpHCM
20	284-303	Xây dựng kho trò chơi học tập hỗ trợ dạy học từ vựng tiếng Trung	Lê Thị Hồng Thái Nguyễn Minh Thư Lê Minh Toàn Phan Phi Phú Nguyễn Thúy Nga	TS. Trần Khai Xuân	Trường ĐH Sư phạm TpHCM
21	286-303	Xây dựng mô hình trò chơi mô phỏng Board game phát triển vốn từ vựng cho sinh viên Khoa Tiếng Nga ở cấp độ A0-A1	Trịnh Gia Khiêm Tạ Thị Thu Hiền Nguyễn Gia Nghi Nguyễn Thị Phương Thảo Đương Quang Vinh	TS. Nguyễn Thị Hằng	Trường ĐH Sư phạm TpHCM
22	289-303	Biện pháp tổ chức môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi tại trường mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh	La Phạm Ánh Tuyết, Võ Đình Ngọc Trinh	TS. Nguyễn Thị Ngọc Châu	Trường ĐH Sư phạm TpHCM
23	292-302	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên Việt Nam: Vai trò điều tiết của hỗ trợ tài chính Chính phủ	Nguyễn Mạnh Hoàng	TS. Lưu Hữu Đức	Học viện Tài chính
24	307-303	Developing a web-based resource for the acquisition of English idioms through visual illustration	Trần Hồ Thanh Thảo Đinh Nguyệt Hà Võ Thị Hoàng Vy Nguyễn Thị Ngọc Hân Đặng Hương Giang	TS. Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Trường ĐH Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng
25	339-302	Nghiên cứu đánh giá khả năng chống chịu và phục hồi dựa vào cộng đồng của di sản trong bối cảnh rủi ro thiên tai: Trường hợp nghiên cứu tại khu đô thị cổ ven sông Hoài, thành phố Hội An	Nguyễn Mỹ Linh	ThS. Phạm Minh Tâm, TS. Nguyễn Thị Oanh	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN
26	391-303	Sự biến đổi văn hóa làng nghề ở huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	Nguyễn Thị Minh Sang	TS. Nguyễn Thị Song Thương	Trường ĐH Đồng Tháp
27	402-302	Ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến giá trị doanh nghiệp thông qua biến trung gian hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Khánh Vân Lê Yến Trang Lưu Thị Huyền Trang Hoàng Thị Hồng Thanh Lê Thu Phương	TS. Trương Thanh Hằng	ĐH Công nghiệp Hà Nội
28	403-302	Nghiên cứu tác động của trách nhiệm xã hội về môi trường đến đổi mới song nhiệm xanh tại các doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp miền Bắc Việt Nam	Trần Anh Đạt Nguyễn Minh Hằng Nguyễn Thu Phương Nguyễn Thị Hải Yến	TS. Nguyễn Thị Trang Nhung	ĐH Công nghiệp Hà Nội
29	415-302	Application of machine learning models in default risk prediction: Empirical evidence from corporate and individual data in Vietnam	Ngô Hoàng Khánh Duy	PGS.TS Nguyễn Minh Nhật	Trường ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

30	417-302	Nghiên cứu ý định mua sản phẩm xanh của thế hệ Z dưới tác động của đánh giá video từ người có sức ảnh hưởng: tái định vị vai trò hoài nghi của quảng cáo xanh	Lê Trần Thực Như Trần Trung Kiên	TS. Phạm Thị Quỳnh Nga	Trường ĐH Tài chính - Marketing
31	419-302	Tác động của độ phức tạp kinh tế và phát triển tài chính đối với quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt Nam	Huỳnh Anh Huy Nguyễn Vũ Ty Phạm Minh Khôi Vương Quốc Thịnh Hoàng Thanh Trung	PGS.TS Ngô Thái Hưng	Trường ĐH Tài chính - Marketing
32	423-303	AI-made test construction in mathematics: a comparison with teacher-made tests on grade 10 statistics	Lê Thị Nguyệt Hà Nguyễn Nhất Huy	ThS. Lê Thúy Diệu	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
33	424-303	Thiết kế hoạt động học tập theo mô hình giàn giáo AI-SDL để phát triển năng lực học tập tự định hướng trong dạy học kết hợp: nghiên cứu hành động tại học phần phát triển năng lực số, trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Phạm Phúc Đức Anh	TS. Kiều Phương Thuý	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
34	426-303	Xây dựng video học liệu số trong giảng dạy thành ngữ cho học sinh khiếm thính lớp 6	Trần Thanh Phương Lã Phạm Phương Mai Đặng Quỳnh Ly	TS. Nguyễn Minh Phương	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
35	428-303	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để đánh giá vì sự tiến bộ của người học trong dạy Địa lí 12 ở trường THPT	Lương Thị Kim Huệ Phạm Thị Phương Dung Trần Tuấn Anh Lê Văn Lực Phạm Đức Hoà	PGS.TS. Ngô Thị Hải Yến TS. Nguyễn Thanh Xuân	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
36	455-303	Tinh chỉnh và căn chỉnh các mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt	Nguyễn Gia Bảo Trần Cẩm Vân Vũ Hoài Nhi	TS Nguyễn Xuân Thắng	Trường ĐH Hà Nội
37	461-302	Bringing culture to life: The role of cultural attributes in animation for shaping adult audience responses	Phạm Nguyễn Thực Đan Huỳnh Thị Mai Hòa	TS. Đàm Nguyễn Anh Khoa	Trường ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng
38	488-302	Từ dữ liệu tình đến giám sát thời gian thực: Đề xuất kiến trúc dữ liệu tích hợp phục vụ phân tích và báo cáo các chỉ số ESG/SDGs	Mai Thế Thu Trịnh Thị Ngọc Ánh	ThS Nguyễn Văn Hồ	Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG TP HCM
39	492-305	Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân cho học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội	Bùi Quang Hà	PGS.TS Nguyễn Đức Phúc	Học viện Cảnh sát Nhân dân
40	493-303	Tuyên truyền phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn bắt cóc trực tuyến tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội theo chức năng của lực lượng Cảnh sát hình sự	Nguyễn Đức An	TS. Nguyễn Văn Oanh	Học viện Cảnh sát Nhân dân

41	507-302	Tác động của năng lực trí tuệ nhân tạo (AI) đến phát triển bền vững chuỗi cung ứng của doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam: Nghiên cứu trong bối cảnh phân mảnh địa kinh tế toàn cầu theo khung lý thuyết S-O-R và Triple Bottom Line	Đinh Thị Hải Linh Phạm Lan Anh Đỗ Khánh Chi	PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh	Học viện Ngân hàng
42	511-302	Tác động của Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) đến xuất khẩu của Việt Nam sang Liên minh châu Âu: Bằng chứng từ dữ liệu thương mại theo mã HS	Phạm Thị Minh Phương Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Hồng Ánh Nguyễn Lê Phương Nhi Nguyễn Hải Yến	TS. Mai Hương Giang	Học viện Ngân hàng
43	524-303	Nghiên cứu vận dụng giá trị văn hóa người Ma Coong (Bru - Vân Kiều) trong phát triển kỹ năng tình cảm – xã hội cho trẻ mầm non	Phan Thị Thu Trinh Đoàn Thị Hương Giang Trần Nguyễn Gia Linh Y Thơm Hà Thị Huyền Trang	TS. Phạm Thị Yến	Trường ĐH Quảng Bình
44	532-305	Pháp luật về sử dụng hình ảnh của người chưa thành niên trong hoạt động thương mại - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	Chữ Linh Trang Luu Hồng Hà Phan Lê Na Vũ Bảo Nhi	TS. Đinh Thị Tâm	Trường ĐH Ngoại Thương
45	533-302	Climate risk, debt strategy, and default risk: Empirical evidence from an emerging market	Nguyễn Phạm Hoàng Nam, Zhong Thảo Vi, Phạm Văn Phát, Hoàng Anh Thư	PGS.TS Bùi Thu Hiền	Trường ĐH Ngoại Thương
46	534-302	The impact of E-government service quality on nation brand: The roles of perceived value, public trust, and digital literacy	Phan Thị Yến Nhi, Phạm Thu Huyền, Vũ Đỗ Ngọc Hà, Nguyễn Thục Anh	ThS. Đoàn Anh Tuấn	Trường ĐH Ngoại Thương
47	536-302	Predicting sustainable entrepreneurial adaptation under climate risk: Evidence from cross-country microdata	Hoàng Minh Hiếu	PGS.TS Nguyễn Thị Hoa Hồng	Trường ĐH Ngoại Thương
48	537-302	Building self-brand connections through AI-enabled brand transparency in emerging market retail	Phạm Thị Khánh Huyền Nguyễn Anh Thư Trần Thảo An Phạm Thùy Linh	TS. Đinh Văn Hoàng	Trường ĐH Ngoại Thương
49	538-302	Assessing the effects of cryptocurrency adoption on CBDC development: The moderating role of institutional quality and technology	Phùng Anh Tú Nguyễn Phương Anh Lương Thu Hiền	PGS.TS Hoàng Xuân Bình TS. Phạm Hương Giang	Trường ĐH Ngoại Thương

50	539-302	Impact of artificial intelligence awareness on affective organizational commitment: The roles of emotional intelligence, cultural intelligence, and work-family conflict	Nguyễn Ngọc Hà Phạm Thị Thu Huệ Phạm Thị Khánh Linh Nguyễn Thị Khánh Vân Nguyễn Ngọc Hà Chi	PGS.TS Nguyễn Hồng Quân	Trường ĐH Ngoại Thương
51	540-302	Nghịch lý của sự chứng thực người nổi tiếng: Giải mã cơ chế phản ứng của người tiêu dùng trong bối cảnh thất bại sản phẩm	Nguyễn Kim Thảo Phạm Thị Chúc An Nguyễn Thị Hà Giang Trần Huyền Trân	PGS.TS Bùi Thị Lý TS. Trần Hải Ly	Trường ĐH Ngoại Thương
52	541-307	The impact of green marketing messages on consumer sacrifice: The Mediating roles of perceived credibility and value	Nguyễn Hồ Huy Khải Nguyễn Đỗ Xuân Thuý Nguyễn Phương Đan Phạm Gia Kiệt Lê Phương Như	TS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga Đỗ Nguyễn Lê Quang	Trường ĐH Ngoại Thương
53	601-305	Áp dụng nguyên tắc “Primacy of Facts” để xác định quan hệ lao động trong nền kinh tế nền tảng: kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam	Huỳnh Thảo Nhi; Huỳnh Quốc Kỳ; Nguyễn Trà My; Phan Phước Thái Nguyễn	ThS. Nguyễn Nam Trung	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TpHCM
54	651-302	Virtual water flows in Vietnam - European Union trade: an integrated analysis of quantification and policy recommendations	Lê Thị Mai Trang Nguyễn Thị Linh Chi Cao Phương Trang Phạm Thị Hương Thảo Nguyễn Thúy Hằng	TS Đinh Viết Hoàng	Đại học Kinh tế Quốc dân
55	652-302	Vai trò của kể chuyện bằng phim trong việc hình thành “nỗi sợ bỏ lỡ mang tính đạo đức - lịch sử (moral-historical fear of missing out)” và ý định du lịch tại điểm đến di sản chiến tranh: Nghiên cứu trường hợp Thành cổ Quảng Trị	Tô Diệu Linh Anh Bùi Hồng Anh Bùi Trọng Đạt Đặng Thị Nhung Hồ Văn Chí Quốc	TS Phùng Thị Hằng	Đại học Kinh tế Quốc dân
56	653-302	Tác động của chất lượng kiểm toán và công bố thông tin ESG đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Phạm Lan Nhi Nguyễn Thảo Phương Đặng Quang Huy Nguyễn Duy Minh Khôi Ngô Quốc An	PGS.TS Đinh Thế Hùng	Đại học Kinh tế Quốc dân
57	657-305	Pháp luật về Tài sản mã hóa tại Việt Nam: Thực trạng và Định hướng hoàn thiện trong bối cảnh thí điểm thị trường	Khuông Thị Hà Linh Đinh Thái Gia Bảo Đặng Khánh Lê Nguyễn Văn Phương Đoàn Phương Tú	ThS. Khuông Thị Quỳnh Hương	Đại học Kinh tế Quốc dân
58	658-302	The Impact of Basel III Liquidity Regulations on Banks' Profitability and Bank Risk-Taking: Evidence from Asia-Pacific Commercial Banks Pre and Post-COVID-19 Pandemic and Policy Implications for Vietnam	Hồ Đức Phát Lê Minh Khuê Trương Quang Hiếu Trần Đức Anh Nguyễn Ngọc Minh	PGS.TS Lê Thanh Tâm	Đại học Kinh tế Quốc dân

59	668-304	Tác động của Cảm nhận về thành phố thông minh đến Ý định tham gia thành phố thông minh: Nghiên cứu trong bối cảnh đổi mới thể chế tại Việt Nam	Trần Văn Trung Bùi Minh Tâm Nguyễn Hồ Diễm Châu Phạm Thị Yến Nhi Lê Việt Hoàng	TS. Phan Thị Thanh Hoa	Đại học Kinh tế Quốc dân
60	673-303	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới sự phục hồi sức khỏe tinh thần ở sinh viên Việt Nam	Lê Minh Nhật Đặng Văn Nhật Minh Đồng Ngọc Long Nguyễn Hoàng Minh Anh Đặng Văn Nhật Minh	TS Lê Thị Thu Hương	Đại học Kinh tế Quốc dân
61	674-306	Ảnh hưởng của chất lượng thông tin trên kênh truyền thông qua mạng xã hội của chính phủ đến niềm tin của công dân tại Việt Nam	Trần Ngọc Diệp Nguyễn Lan Hương Vũ Uyên Nhi Nguyễn Duy Bình	ThS Trần Hoài Nam	Đại học Kinh tế Quốc dân
62	684-307	Ứng dụng công nghệ bản đồ số (WebGIS) trong bảo tồn và phát huy tri thức bản địa về thích ứng với biến đổi khí hậu của người Dao ở tỉnh Lai Châu	Cầm Lệ Hào Phạm Ngọc Huyền Tân Hồng Mây	PGS.TS Dương Quỳnh Phương TS. Đào Duy Minh	Đại học Thái Nguyên
63	697-305	Phát triển hệ thống tính điểm tín nhiệm công dân nhằm thúc đẩy tuân thủ pháp luật và trách nhiệm xã hội - Kinh nghiệm từ Trung Quốc và gợi mở cho Việt Nam	Đào Duy Khánh Trịnh Huyền Linh Lê Việt Duy	TS. Đào Lệ Thu	Trường ĐH Luật Hà Nội
64	698-305	Những vấn đề pháp lý đối với phát triển bảo hiểm sáng chế nhằm thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Việt Nam	Vũ Thị Hồng Hà	ThS. Đỗ Tiến Đạt	Trường ĐH Luật Hà Nội
65	699-305	Xây dựng mô hình nông nghiệp carbon nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu: Kinh nghiệm quốc tế và một số gợi mở cho Việt Nam	Nguyễn Thị An Bình Nguyễn Thùy Anh Lã Vũ Trà My	TS. Phạm Hồng Hạnh	Trường ĐH Luật Hà Nội
66	701-305	Đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao trong kỷ nguyên mới - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	Trần Đào Việt Hưng Phạm Phương Linh Trần Thị Vân Hà	PGS. TS. Đoàn Thị Tố Uyên	Trường ĐH Luật Hà Nội
67	702-304	Biến động chính trị tại Bangladesh năm 2024 và những vấn đề đặt ra trong phòng, chống “cách mạng màu” ở Việt Nam hiện nay	Đoàn Trung Hiếu Vũ Ngọc Sơn Lê Đình Tuấn Anh	PGS.TS Nguyễn Văn Sơn	Học viện An ninh Nhân dân
VI	Lĩnh vực Khoa học Nhân văn				
1	80-401	Sự phát triển của lực lượng cảnh sát biển Đông Nam Á đầu thế kỉ XXI và hàm ý chính sách cho Việt Nam	Ngô Tuấn Phương Dung Nguyễn Thu Trâm Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	PGS.TS Nguyễn Văn Sang	Trường ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng
2	252-406	Nghiên cứu giải pháp thiết kế Module đồ nội thất kết hợp ứng dụng phụ kiện nội thất cho không gian ký túc xá sinh viên tại Hà Nội	Nguyễn Quang Dũng Nguyễn Việt Đức Nguyễn Quốc Thái Nguyễn Hữu Trường Giang Lê Trần Khánh Linh	ThS. Lê Thị Phương Dung ThS. Dương An Hà	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội

3	309-401	Hoạt động y tế của thực dân Pháp ở các tỉnh Nam Kỳ từ năm 1862 đến năm 1945	Huỳnh Trung Hón Lê Li Li Trần Thị Trinh Thư	PGS.TS. Phạm Đức Thuận	ĐH Cần Thơ
4	366-401	Văn hoá Đông Sơn - Nam Dương trong bối cảnh Đông Nam Á (Thế kỷ VII trước Công nguyên - Thế kỷ II): Từ cách tiếp cận sinh thái học	Lê Hoài Nam	GS.TS. Nguyễn Văn Kim	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân Văn, ĐHQGHN
5	433-401	Transboundary Water Management: Case Of The Mekong River (1995 – 2025)	Nguyễn Khánh Thái An	TS. Tống Thị Quỳnh Hương, TS. Vũ Đức Liêm	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
6	435-402	Nghiên cứu diễn ngôn về dân tộc thiểu số trong sách giáo khoa Tiếng Việt và Ngữ văn từ cách tiếp cận Phân tích diễn ngôn phê phán và định hướng xây dựng bản đồ số	Đoàn Minh Sơn Phạm Anh Thư	TS. Lương Thị Hiền	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
7	497-405	Vận động quần chúng trong phòng ngừa tội phạm ở vùng dân tộc thiểu số tại các tỉnh biên giới phía Bắc	Đỗ Tiến Thịnh	TS. Nguyễn Duy Hiệu	Học viện Cảnh sát Nhân dân
8	566-402	Khảo sát văn bản, tuyển dịch và đánh giá giá trị tác phẩm Đại Nam anh nhĩa tiền biên	Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Phương Anh, Võ Lê Xuân Phương	TS. Hoàng Ngọc Cương	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân Văn, ĐHQG TPHCM
9	695-402	Xây dựng bộ tài nguyên số bảo tồn di sản Tết Khu Cù Tô của người La Chí ở Xín Mần, Tuyên Quang	Nông Thị Kim Thuý	TS. Ngô Thu Thủy TS. Trần Ngọc Hà	Đại học Thái Nguyên

(Danh sách gồm 131 đề tài)./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP CÁC HỘI ĐỒNG VÒNG CHUNG KHẢO VÀ LỄ TỔNG KẾT,
TRAO GIẢI THƯỞNG KH&CN DÀNH CHO SINH VIÊN TRONG CƠ SỞ
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM 2026

(kèm theo Công văn số **6705** /BGDDT-KHCNTT ngày **30** tháng **9** năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thời gian	Nội dung	Đơn vị thực hiện
Ngày 04/11/2026 (thứ Tư) tại Hội trường G3, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 Giải Phóng, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội		
07h30-08h00	Đón tiếp đại biểu	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
08h00-08h30	Khai mạc phiên họp các Hội đồng vòng chung khảo Giải thưởng KH&CN dành cho sinh viên trong CSGDDH năm 2026	Ban chỉ đạo Giải thưởng
08h40-17h00	Họp Hội đồng vòng chung khảo Giải thưởng KH&CN dành cho sinh viên trong CSGDDH năm 2026 (địa điểm: Tòa nhà H3)	Các Hội đồng
Ngày 06/11/2026 (thứ Sáu) tại Hội trường G3, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 Giải Phóng, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội		
15h00-17h00	Sinh viên/nhóm sinh viên có đề tài vào vòng chung khảo: - Chuẩn bị poster để giới thiệu kết quả nghiên cứu. - Tập dượt cho Lễ Tổng kết và trao giải Giải thưởng.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
Ngày 07/11/2026 (thứ Bảy) tại Hội trường G3, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 Giải Phóng, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội		
07h30-08h30	Đón tiếp đại biểu; các đại biểu tham quan khu trưng bày kết quả Giải thưởng KH&CN dành cho sinh viên trong CSGDDH năm 2026	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
08h30-11h30	Lễ Tổng kết và trao Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong CSGDDH năm 2026	Ban Chỉ đạo Giải thưởng

[illegible]